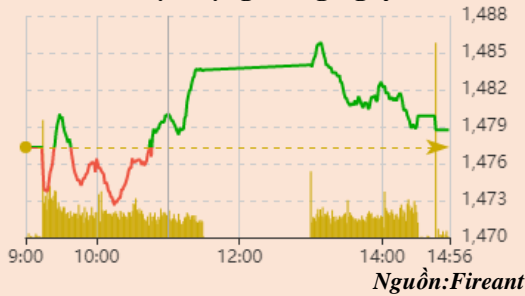


Vận động trong ngày



Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.478,74	455,01
Thay đổi (%)	0,10%	0,09%
Thay đổi	1,41	0,42
Tổng KLGD	873,14	119,44
Tổng GTGD	28.475,98	3.740,88
NĐTNN ròng (tỷ)	49,70	-184,79
Tự doanh ròng (Tỷ)	-79,33	-
PE	17,36	24,22

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.511,48	1.512,50
Thay đổi (%)	-0,14%	0,30%
Thay đổi	-2,12	4,5
Basis	-1,02	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,41%	86,3%
Hóa chất L2	0,81%	150,8%
Tài nguyên Cơ bản L2	-1,23%	153,1%
XD và Vật liệu L2	0,03%	81,9%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0,54%	55,8%
Ô tô và phụ tùng L2	3,41%	65,2%
Thực phẩm và đồ uống	0,72%	32,3%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,51%	86,9%
Y tế L2	0,26%	27,8%
Bán lẻ L2	0,09%	124,6%
Truyền thông L2	-1,76%	50,4%
Du lịch và Giải trí L2	-0,12%	12,7%
Viễn thông L2	-0,02%	28,6%
Điện, nước & xăng L2	0,28%	44,2%
Bảo hiểm L2	1,44%	50,3%
Bất động sản L2	1,19%	73,1%
Dịch vụ tài chính L2	-1,06%	242,4%
Ngân hàng L2	-0,84%	100,7%
CNTT L2	0,08%	115,1%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index tăng nhẹ 1,41 điểm (+0,1%) lên 1.478,74 điểm. Lực mua duy trì từ cuối phiên sáng hỗ trợ thị trường đóng cửa trong sắc xanh. Dòng Bất động sản sau phiên điều chỉnh ngày hôm qua đã tăng trở lại với VHM (+2,99%), KBC (+4,29%), DIG trần. Dòng Dầu khí cũng duy trì sắc xanh trước thông tin tích cực từ giá dầu như PVS(+2,76%), PVD(+2,43%). Nhóm ngành phân bón được hưởng lợi từ giá phân bón tiếp tục tăng và kỳ vọng có KQKD tốt trong quý 4 như DCM (+5,95%), DPM trần. Nhóm ngành điện duy trì đà tăng với POW (+2,47%), QTP (+6,7%). Ở chiều ngược lại dòng chứng khoán và ngân hàng điều chỉnh sau phiên tăng ngày hôm qua như SSI (-1,87%), SHS (-2,12%), STB (-1,57%), CTG (-1,39%). Giá thép quay đầu giảm khiến nhóm ngành thép cũng chịu áp lực bán như HPG (-1,71%), HSG (-2,38%). Phiên hôm nay khối ngoại mua ròng nhẹ 50,61 tỷ đồng chủ yếu tập trung vào VHM. Các nhóm ngành lớn luân phiên giữ trụ tiếp tục thể hiện trạng thái tích cực của thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

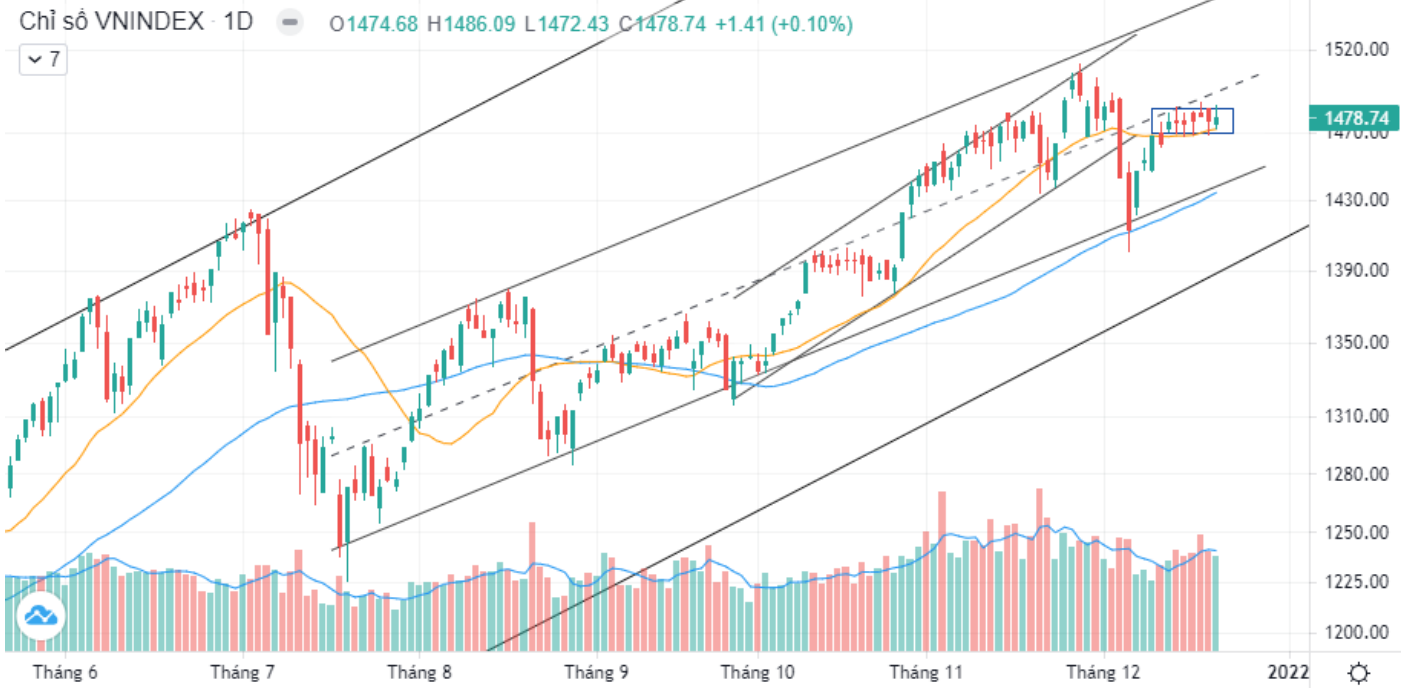
VN-Index tiếp tục giằng co tích lũy hẹp trong vùng 1470 – 1480 với phiên giao dịch ngày 21/12. Mặc dù áp lực bán hiện diện khi hình thành bóng nến trên nhưng việc bảo toàn được trạng thái tăng điểm cho thấy áp lực bán vẫn đang được hấp thụ tốt.

Khuyến nghị:

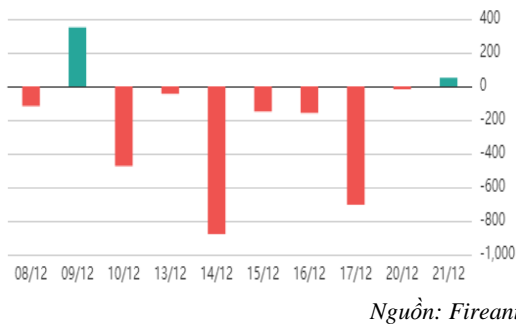
Với việc thị trường vẫn đang duy trì trạng thái tích lũy hẹp trong khi diễn biến dòng tiền được đánh giá là tích cực, nhà đầu tư có thể tiếp tục giải ngân, gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nhóm ngành phân bón như DPM, DCM.

Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục giằng co quanh vùng 1470 - 1480 điểm.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp diễn đà tăng hướng về vùng 1500 điểm.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Hệ lụy đầu giá đất Thủ Thiêm: Ai là nạn nhân của cơn 'địa chấn'?](#)

[11 điểm nhấn của kinh tế Việt Nam năm 2021](#)

[Bốn dự án thành phần cao tốc Bắc Nam sẽ hoàn thành năm 2022](#)

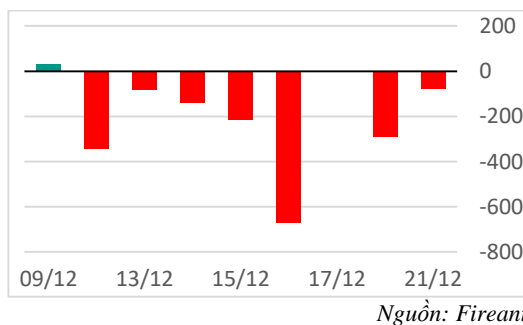
[Cú sốc lớn của tỷ phú Mỹ khi tới Nội Bài và cuộc chiến hoãn nợ của TGD Vietnam Airlines](#)

Tin doanh nghiệp trong nước

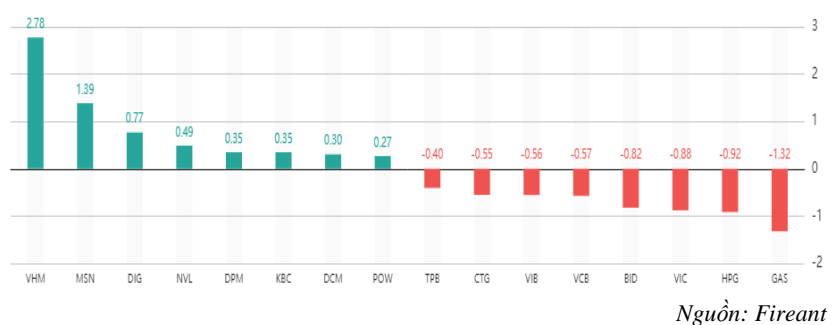
[Momo chính thức thành kỳ lân 2 tỷ đô: TVS lãi cả trăm triệu USD, HIPT tiếc nuối vì bán sớm "rẻ như cho"](#)

[Tái cấu trúc mạnh mẽ, Petroland đưa mục tiêu vốn hóa tỷ đô](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Chỉ số thế giới

Dow Jones	-434,47	-1,24%
DAX	-292,02	-1,92%
FTSE100	-71,89	-1,00%
Nikkei 225	-607,87	-2,18%
Hang Seng	-447,77	-1,97%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-103	-0,29%
DAX*	-139,1	-0,91%
FTSE100*	-77,5	-1,09%
Nikkei 225*	-330	-1,18%
Hang Seng*	-360	-1,58%

* Số liệu của phiên liền trước

Tin kinh tế thế giới

[Hãng dược phẩm Nhật Shionogi công bố thuốc điều trị COVID-19 chủng Omicron](#)

[Đầu tư vào tiền ảo năm 2021 nhiều hơn 8 năm trước cộng lại](#)

[Nỗi lo sợ mang tên Omicron quét qua thị trường tài chính khiến vàng, USD lao dốc](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 21/12: Giá dầu, vàng, cao su đồng loạt lao dốc, riêng quặng sắt tăng](#)

[Bitcoin có thể không tồn tại được lâu](#)

[Giá dầu có thể tăng lên mức 100 USD/thùng](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	70,86	-2,10%	-1,13%	7,07%	46,04%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	73,52	-2,00%	-2,17%	6,20%	41,93%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,12	-2,30%	-0,38%	9,37%	50,48%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.797,68	-0,13%	0,99%	1,56%	-5,21%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22,34	-0,53%	0,81%	-1,97%	-15,24%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.285,25	0,41%	1,20%	5,35%	-1,65%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,73	-0,11%	-0,69%	-2,17%	12,17%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	18,48	-0,05%	-0,65%	2,44%	16,96%	
Cao su	JPY/Kg	222,70	0,68%	0,54%	-1,42%	-17,15%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,11	-1,49%	-3,04%	2,74%	23,37%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	236,00	-0,40%	0,43%	1,18%	84,02%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.089,10	-2,68%	1,79%	32,09%	24,74%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	80,80	0,56%	-0,28%	10,12%	14,98%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	113,00	2,26%	10,24%	13,00%	-28,71%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.680,00	0,21%	11,96%	11,96%	10,90%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	+4.50 (+0.30%)	1.511,50	1.512,50	1.519,50	1.508,90	114
VN30F2202	+7.40 (+0.49%)	1.510,90	1.514,50	1.516,10	1.507,60	120
VN30F2203	+7.80 (+0.52%)	1.507,00	1.510,90	1.514,30	1.504,50	36
VN30F2206	+8.20 (+0.55%)	1.506,00	1.511,40	1.514,00	1.503,20	49

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
YEG	21,4	+1,40/+7,00%	387.000
APH	36,15	+2,35/+6,95%	6.615.200
DPM	53,9	+3,50/+6,94%	12.385.600
TVS	57	+3,70/+6,94%	1.013.200
NHA	75,6	+4,90/+6,93%	471.200

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
ELC	26,8	-1,90/-6,62%	1.244.800
DCL	41,3	-2,60/-5,92%	514.900
SJF	12	-0,70/-5,51%	4.445.200
PTC	26,5	-1,30/-4,68%	146.400
TRC	43,6	-2,10/-4,60%	700

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
KST	29,7	+2,70/+10,00%	100
CEO	61,6	+5,60/+10,00%	9.368.900
VLA	33,1	+3,00/+9,97%	100
PMS	23,2	+2,10/+9,95%	500
GKM	43,1	+3,90/+9,95%	1.143.300

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PSC	14,4	-1,60/-10,00%	100
SDA	33,8	-3,70/-9,87%	258.200
VGP	24	-2,50/-9,43%	300
KTT	16,5	-1,70/-9,34%	9.000
VSA	28,5	-2,80/-8,95%	4.200

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHM	86,0	+2,50/+2,99%	3.098.600
CTG	32,0	-0,45/-1,39%	1.549.200
VNM	85,5	-0,20/-0,23%	354.800
VRE	31,4	+0,35/+1,13%	773.600
HDB	29,4	-0,20/-0,68%	718.000

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	46,1	-0,80/-1,71%	-2.570.000
MSN	166,6	+4,60/+2,84%	-306.100
NVL	116,6	+1,30/+1,13%	-407.100
TPB	38,8	-1,00/-2,51%	-1.161.900
SSI	52,5	-1,00/-1,87%	-607.200

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,1	16,59	05/08/2020	30,5	20			177,9%	
CTG	32	27,5	01/04/2021	50	37,8			16,4%	
ACB	32,8	26,72	01/04/2021	40	31,35			22,8%	
MBB	27,95	24,6	10/05/2021	40	29			13,6%	
SSI	52,5	38,6	24/05/2021	37	50			36,0%	
TCB	49,25	51,1	22/07/2021	55,4	48			-3,6%	
VPB	34,15	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			-1,7%	
MBB	27,95	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-1,4%	
MBS	39,6	29,2	22/07/2021	36	25,5			35,6%	
VND	84,8	43,2	22/07/2021	51	37,8			96,3%	
NLG	65,2	40	22/07/2021	50,7	36,5			63,0%	
KBC	58,4	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			76,4%	
SZC	65,3	39,55	22/07/2021	43	37,5			65,1%	
FMC	50,9	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			44,2%	
ANV	36,7	27	22/07/2021	33,3	24,6			35,9%	
VHC	65,9	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			62,5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.